

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị La .

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2025 của anh Phạm Đình T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Phạm Đình T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị La .

1.2. Về con chung: anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Phạm Đình T1, sinh ngày 12/9/2014. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Đình T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Phạm Đình T phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L hàng tháng đối với cháu Phạm Đình T1 số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu Phạm Đình T1 đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về chia tài sản: anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng